

Số: 01/2018/QĐST-KDTM

Bắc Giang, ngày 02 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 26/2017/TLST-KDTM ngày 12/12/2017 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

+ **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam

Đại diện theo pháp luật: ông Phan Đức T - Tổng giám đốc

Địa chỉ: BIDV Tower, Số A, HK, Hà Nội

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn K - Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam, chi nhánh Bắc Giang. Theo Quyết định ủy quyền số 8695/QĐ-BIDV ngày 28/10/2016 của Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Văn H - Trưởng phòng Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam, chi nhánh Bắc Giang. Theo Quyết định ủy quyền số 172/QĐ-QLRR ngày 15/12/2017 của Giám đốc

Địa chỉ: Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam, chi nhánh Bắc Giang, số X, đường T, phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

+ **Bị đơn:** Công ty TNHH Thương mại dịch vụ ST

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Tiến T - Giám đốc

Địa chỉ: Khu Du lịch sinh thái ST, phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

+ **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Ngô Tiến T, sinh năm 1963

Địa chỉ: C, phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Lê Văn L, sinh năm 1968

Địa chỉ: X, C, phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

3. Chị Đào Thị A, sinh năm 1975

Địa chỉ: Số Z, C, phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

4. Ông Ngô Tiến C, sinh năm 1953

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty TNHH Thương mại dịch vụ ST trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2016/413253/HĐTD ngày 26/05/2016 và Hợp đồng tín dụng số 19/2016/413253/HĐTD ngày 29/12/2016. Tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày 24/01/2018 là 16.813.569.574 đồng (Mười sáu tỷ tám trăm mười ba triệu năm trăm sáu mươi chín nghìn năm trăm bảy mươi tư đồng). Trong đó: Tiền gốc là: 15.645.000.000 đồng; Tiền lãi vay và lãi quá hạn là 1.168.569.574 đồng. Thời gian trả nợ cụ thể:

- Ngày 31/3/2018 Công ty trả Ngân hàng 2.000.000.000 đồng

- Ngày 30/6/2018 Công ty trả Ngân hàng 4.000.000.000 đồng

- Ngày 30/9/2018 Công ty trả Ngân hàng 4.000.000.000 đồng

- Ngày 31/12/2018 Công ty trả toàn bộ số tiền còn lại và tất toán toàn bộ hợp đồng

Trường hợp Công ty TNHH TMDV ST vi phạm bất cứ kỳ hạn trả nợ nào thì Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam được quyền yêu cầu cơ quan pháp luật có thẩm quyền xử lý việc thi hành án theo quy định chung đối với toàn bộ vụ án và Ngân hàng được đề nghị phát mại tài sản thế chấp bao gồm:

1. Động sản của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ ST (Phương tiện thuỷ nội địa: Tàu hàng khô Số ĐK: BG-0379). Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thuỷ nội địa số: 0379/ĐK do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang cấp ngày 08/7/2010. Hợp đồng thế chấp tài sản 767/HĐ ngày 23/11/2010 và văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số 01.767/2015/413253/SĐBS ngày 16/09/2015.

2. Động sản của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ ST (Tàu hàng khô. Số đăng ký: BG-0269). Giấy chứng nhận Đăng ký phương tiện thủy nội địa số: 0269/ĐK do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang cấp ngày 29/4/2009. Hợp đồng thế chấp tài sản 827/HĐ ngày 14/7/2009 và văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 01.827/2015/413253/SĐBS ngày 16/09/2015.

3. Động sản của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ ST (Tàu hàng khô. Số đăng ký: BG - 0205). Giấy chứng nhận Đăng ký phương tiện thủy nội địa số: 0205/ĐK do Sở GTVT Bắc Giang cấp 31/01/2008. Hợp đồng thế chấp tài sản 1295/08/HĐ ngày 10/04/2008 và văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 01.1295/2015/413253/SĐBS ngày 16/09/2015.

4. Động sản của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ ST (Sà lan tự hành. Số đăng ký: BG-0108). Giấy chứng nhận Đăng ký phương tiện thủy nội địa số: 0108/ĐK do Sở GTVT Bắc Giang cấp 06/7/2006. Hợp đồng thế chấp tài sản số 828/HĐ ngày 14/7/2009 và văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 01.828/2015/413253/SĐBS ngày 16/09/2015.

5. Động sản của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ ST (Máy đào bánh xích: Biển số: 98XA-0110). Giấy chứng nhận Đăng ký xe máy chuyên dùng số 058/08 XMCD do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang cấp ngày 15/10/2008. Hợp đồng thế chấp tài sản 584/HĐ ngày 28/05/2009 và văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 01.584/2015/413253/SĐBS ngày 16/09/2015

6. Động sản của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ ST (Xe ô tô tải HYUNDAI. Biển số: 98H-1282). Đăng ký xe ô tô số 007929 do Phòng Cảnh sát Giao thông công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 18/06/2009. Hợp đồng thế chấp tài sản 831/HĐ ngày 14/7/2009 và văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 01.831/2015/413253/SĐBS ngày 16/09/2015

7. Tài sản hạng mục nhà Trà Đạo và một số hạng mục khác gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 805984 do UBND tỉnh Bắc Giang cấp ngày 24/12/2015. Hợp đồng thế chấp bất động sản số 136/2014/413253/HĐBĐ ngày 18/04/2014 và văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số 01. 136/2016/413253/SĐBS ngày 08/09/2016.

8. Quyền sử dụng đất theo GCN quyền sử dụng đất số AA 234229, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: 02240 QSDĐ do UBND huyện Thuận Thành cấp 30/7/2004 và được chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh chuyển

quyền cho ông Ngô Tiến T ngày 19/04/2017. Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2017/36822761/HĐBĐ ngày 10/05/2017.

9. Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất theo GCN quyền sử dụng đất số O 005996, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: 00507 QSDĐ do UBND huyện Thuận Thành cấp 22/12/1998 và được chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh chuyển quyền cho ông Ngô Tiến C ngày 07/04/2017. Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2017/7674931/HĐBĐ ngày 10/05/2017.

10. Động sản của Ông Lê Văn L (tàu hàng khô, Số đăng ký: BG-0123). Giấy chứng nhận Đăng ký phương tiện thủy nội địa số: 0123/ĐK do Sở GTVT Bắc Giang cấp 27/10/2006. Hợp đồng thế chấp tài sản 1502/07/HĐ ngày 28/06/2007 và văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 01.1502/2012/BSHĐ ngày 18/12/2012.

11. Tài sản hình thành trong tương lai, trên thửa đất thuộc tổ dân phố Chi Ly, phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 805984 do UBND tỉnh Bắc Giang cấp ngày 24/12/2015. Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 01/2017/413253/HĐBĐ ngày 23/01/2017.

Kể từ ngày tiếp theo ngày Tòa án lập biên bản hòa giải thành, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án phải thanh toán số tiền nợ gốc và tiền lãi trên số tiền nợ gốc theo mức lãi suất như trong Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2016/413253/HĐTD ngày 26/05/2016 và Hợp đồng tín dụng số 19/2016/413253/HĐTD ngày 29/12/2016 tương ứng với thời gian và số tiền còn phải thi hành.

2.2. Về án phí: Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam xin nhận chịu cả án phí kinh doanh thương mại là 62.406.784 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Ngân hàng đã nộp là 62.300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2012/06491 ngày 12 tháng 12 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2-Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi Cục THADS TP. B;
- VKS TP. B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Thanh Hảo